

Bản án số:55/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Lâm Giang

Ông Giáp Hồng Thanh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:***  
Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 153/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lưu Thủy S, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi ĐKKH: tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh B;

Chỗ ở: thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* anh Thân Thanh Nh, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Lưu Thủy S trình bày: chị và anh Thân Thanh Nh kết hôn tháng 01 năm 2021, trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh B. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu nhà anh Nh, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Chị S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay, từ khi chị làm đơn xin ly hôn với anh Nh tại Tòa án nhân dân huyện T. Anh Nh có khuyên chị về đoàn tụ nhưng chị xác định mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Nh nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: chị và anh Nh không có con chung

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị S có mặt xác định chị và anh Nh sau khi chung sống với nhau được 2 tháng đã xảy ra mâu thuẫn, chị và anh Nh có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Từ tháng 7 năm 2022, chị và con gái riêng đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Kể từ khi chị và anh Nh ly hôn, anh Nh và gia đình anh Nh có khuyên bảo chị về đoàn tụ với anh Nh nhưng chị xác định không còn tình cảm với anh Nh, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nh.

Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị S xác nhận không có nên không yêu cầu Toa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời, bị đơn là anh Thân Thanh Nh trình bày: anh và chị S kết hôn tháng 01 năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C. Sau khi kết hôn, chị Sơn về làm dâu nhà anh nhà ngay, vợ chồng ở chung cùng với bố mẹ anh. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra cãi nhau vì những chuyện nhỏ nhặt trong sinh hoạt cuộc sống gia đình. Đến đầu tháng 8 năm 2022 vợ chồng xảy ra cãi nhau thì chị S và con gái riêng của chị S về nhà bố mẹ đẻ của chị S ở thôn S, xã Q ở. Từ khi chị S về nhà bố mẹ đẻ ở thì anh và gia đình anh có khuyên bảo chị S về đoàn tụ để vợ chồng tiếp tục chung sống cùng nhau xây dựng hạnh phúc nhưng chị S không về sinh sống cùng anh.

Đến ngày 04/10/2022 chị S làm đơn xin ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân huyện T. Sau khi anh nhận đơn xin ly hôn của chị S thì anh tiếp tục khuyên bảo chị S để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị S không về sinh sống với anh. Đến nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị S nên chị S xin ly hôn với anh thì không đồng ý ly hôn với chị S và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: anh và chị S không có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác thì anh và chị S không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà anh Nh có mặt xác định vẫn còn tình cảm với chị S, anh không đồng ý ly hôn với chị S. Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: anh Nh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật còn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: xử cho chị Lưu Thủy S được ly hôn anh Thân Thanh Nh.

Về án phí: chị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: chị Sơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nh có nơi cư trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện T đã thụ lý giải vụ án tranh chấp ly hôn là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị S và anh Nh kết hôn tháng 01 năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Đến tháng 7 năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay chị S xác định không còn tình cảm với anh Nh và yêu cầu ly hôn. Anh Nh không đồng ý ly hôn với chị S. Tại biên bản làm việc với bà Lê Thị Th là mẹ đẻ của anh Nh xác định hiện nay chị S, anh Nh đã ly thân từ tháng 8 năm 2022 nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày. Hội đồng xét xử thấy hiện chị S, anh Nh sống ly thân, trong thời gian sống ly thân, anh Nh đã nhiều lần khuyên bảo chị S về đoàn tụ nhưng chị S không về. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị S cương quyết xin ly hôn với anh Nh. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị S, anh Nh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị S được ly hôn anh Nh là phù hợp.

[3] Về con chung: chị S, anh Nh đều xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị S, anh Nh không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: chị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lưu Thủy S được ly hôn anh Thân Thanh Nh.

2.Về án phí: chị Lưu Thủy S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011811 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Xác nhận chị Lưu Thủy S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đoàn Thị O**